

- A. Tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.
- C. Tiến hành công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- D. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 8: Mục đích ra đời của Liên minh châu Âu (EU) là

- A. Thắt chặt an ninh chung ở châu Âu.
- B. Hợp tác liên minh trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.
- C. Duy trì hòa bình, hợp tác hữu nghị giữa các nước ở châu Âu.
- D. Hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ.

Câu 9: Năm 1949 đã ghi dấu ấn vào lịch sử Liên Xô bằng sự kiện nổi bật nào?

- A. Liên Xô thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.
- B. Liên xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Liên xô đập tan âm mưu thực hiện cuộc chiến tranh lạnh của Mĩ.

Câu 10: Một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- B. Hợp tác mạnh mẽ trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa và xã hội.
- C. Đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế trên cơ sở duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Quá trình tăng lên mạnh mẽ của lực lượng sản xuất.

Câu 11: Năm 1973 diễn ra sự kiện gì có ảnh hưởng rất lớn đối với các nước?

- A. Khủng hoảng kinh tế.
- B. Khủng hoảng năng lượng.
- C. Khủng hoảng chính trị.
- D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 12: Liên xô dựa vào thuận lợi nào chủ yếu để xây dựng đất nước sau chiến tranh?

- A. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.
- C. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng CNXH trước chiến tranh.
- D. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.

Câu 13: Mục đích chính của tổ chức Liên Hợp Quốc là

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.

Câu 14: Sự kiện nào đánh dấu chiến tranh lạnh hoàn toàn chấm dứt?

- A. Xô – Mĩ kí Hiệp ước về hạn chế phòng chống tên lửa.
- B. Xô – Mĩ kí Hiệp ước về việc hạn chế vũ khí chiến lược.
- C. Cuộc gặp gỡ Xô – Mĩ tại đảo Manta (Địa Trung Hải) (12/1989).
- D. Định ước Henxinki được kí kết.

Câu 15: Học thuyết nào của Nhật đánh dấu Nhật Bản vẫn coi trọng quan hệ với Tây Âu?

- A. 1978, hiệp ước hòa bình và hữu nghị Trung – Nhật.
- B. 1991, học thuyết Kai – phu.
- C. Học thuyết Hasimoto (1/1997).
- D. 4/1996, hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật kéo dài vĩnh viễn.

Câu 16: Sự kiện nào đánh dấu chiến tranh lạnh bao trùm thế giới?

- A. Mỹ viện trợ kinh tế cho các nước Tây Âu.
- B. Thông điệp của Tổng thống Mỹ Truman.
- C. Sự ra đời của Hội đồng tương trợ kinh tế SEV.
- D. Sự ra đời của Nato và Hiệp ước Vacsava.

Câu 17: Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

- A. Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Indonexia, Việt Nam, Lào.
- C. Việt Nam, Lào, Malaixia.
- D. Việt Nam, Indonexia, Philippin.

Câu 18: Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì?

- A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.
- B. Chỉ làm bạn với các nước XHCN.
- C. Thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Chỉ quan hệ với các nước lớn.

Câu 19: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của các nước đế quốc thực dân.
- B. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
- C. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 20: Trong các nguyên nhân dẫn đến CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan?

- A. Do đường lối lãnh đạo manh tính chủ quan duy ý trí, cùng với cơ chế quản lý quan liêu bao cấp.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.
- C. Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm về nhiều mặt, làm cho khủng hoảng trầm trọng.
- D. Không bắt kịp bước phát triển của KHKT tiên tiến.

Câu 21: Bước vào thế kỉ XXI xu thế chung của thế giới ngày nay là gì?

- A. Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
- B. Cùng tồn tại trong hòa bình, các bên cùng có lợi.
- C. Hòa nhập nhưng không hòa tan.
- D. Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển.

Câu 22: Một trong những quyết định của Hội nghị Ianta là

- A. Tôn trọng độc lập chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. Đảm bảo sự nhất trí của 5 nước lớn (Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Mĩ).
- C. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 23: Điểm chính trong chính sách đối ngoại của Mĩ từ năm 1945 – 1973 là gì?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Xoay chuyển chính sách đối ngoại chuyển trọng tâm vào châu Á.
- C. Liên minh chặt chẽ với phương Tây.
- D. Biến Mĩ La Tinh thành sân sau của mình.

Câu 24: Xu thế “ Toàn cầu hóa” là do

- A. Trật tự hai cực Ianta đã tan rã.
- B. Hệ quả của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- C. Các nước muốn hợp tác, giao lưu và phát triển kinh tế.
- D. Các nước muốn tập trung phát triển kinh tế để xây dựng sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.

Câu 25: Trước những biến đổi của tình hình thế giới trong những năm 70, những nhà lãnh đạo Đảng, nhà nước Liên Xô đã làm gì?

- A. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế cho phù hợp với tình hình thế giới.
- B. Ứng dụng thành tựu KHKT vào sản xuất.
- C. Giao lưu, hợp tác với các nước.
- D. Chậm thích ứng, chậm sửa đổi.

Câu 26: Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai là gì?

- A. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.
- B. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.
- C. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.
- D. Tạo ra một khối lượng hàng hóa đồ sộ.

Câu 27: Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào sau đây của Liên Hợp Quốc để giải quyết vấn đề Biển Đông?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).
- C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- D. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 28: Cho các sự kiện sau:

1. Thông điệp của Tổng thống Truman trước Quốc hội Mỹ.
2. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (Nato).
3. Kế hoạch Macsan.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

- A.** 1, 2, 3. **B.** 1, 3, 2. **C.** 2, 3, 1. **D.** 3, 2, 1.

Câu 29: Biến đổi to lớn nhất của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Chủ nghĩa thực dân Âu Mỹ quay trở lại xâm lược.
- B. Các nước Đông Nam Á tập trung phát triển kinh tế.
- C. Hầu hết các nước khu vực Đông Nam Á đều giành được độc lập của mình.
- D. Các nước Đông Nam Á thành lập tổ chức cho khu vực mình.

Câu 30: Từ năm 1946 – 1950, Liên Xô đã đạt được thắng lợi to lớn gì trong công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh:

- A. Thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- B. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- D. Hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm (1946 - 1950).

Câu 31: Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ, trật tự thế giới mới được hình thành theo xu hướng nào?

- A. Đa cực.
- B. Một Cực.
- C. Một cực nhiều trung tâm.
- D. Đa cực nhiều trung tâm.

Câu 32: Chủ trương của Mỹ sau khi thế “ hai cực Ianta ” bị phá vỡ là gì?

- A. Thiết lập một trật tự thế giới mới đa cực.
- B. Biến Liên Xô thành đồng minh đặc lực của mình.
- C. Liên kết chặt chẽ với các nước phương Tây, Nhật Bản.
- D. Thiết lập thế giới đơn cực để dễ bề chi phối thống trị.

Câu 33: Sau “ chiến tranh lạnh ”, dưới tác động của cách mạng khoa học kĩ thuật các nước ra sức điều chỉnh chiến lược với việc

- A. Lấy kinh tế làm trọng điểm.
- B. Lấy chính trị làm trọng điểm.
- C. Lấy quân sự làm trọng điểm.
- D. Lấy văn hóa, giáo dục làm trọng điểm.

Câu 34: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

- A. Sự hình thành các liên minh kinh tế.
- B. Cục diện “ Chiến tranh lạnh ”.
- C. Xu thế Toàn cầu hóa.
- D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 35: Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học – công nghệ.
- C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 36: Tháng 2/1976, ASEAN tiến hành Hội nghị cấp cao lần thứ nhất tại Bali (Indônêxia) đã kí kết hiệp ước

A. Hiệp ước thiết lập quan hệ ngoại giao giữa các nước Đông Nam Á.

B. Giải quyết vấn đề Campuchia bằng biện pháp hòa bình.

C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á.

D. Tôn trọng chủ quyền và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Câu 37: Sự kiện lịch sử nào đánh dấu Pháp chính thức rút khỏi Đông Dương?

A. Ký hiệp định Giơnevơ (7/1954).

B. Ký hiệp định Pari.

C. Kế hoạch Nava của Pháp hoàn toàn thất bại.

D. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Câu 38: Những quốc gia Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN là

A. Thái Lan, Philippin, Mianma, Indonexia, Malaixia.

B. Xingapo, Thái Lan, Malaixia, Mianma, Philippin.

C. Indonexia, Malaixia, Brunay, Thái Lan, Xingapo.

D. Malaixia, Thái Lan, Xingapo, Philippin, Indonexia.

Câu 39: Việt Nam là thành viên thứ 149 của Liên Hợp Quốc vào thời gian nào?

A. Tháng 8/1977.

B. Tháng 9/1977.

C. Tháng 7/1977.

D. Tháng 10/1977.

Câu 40: Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của Liên Xô?

A. Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ.

B. Đưa con người lên sao Hỏa.

C. Đưa con người lên mặt trăng.

D. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

----- HẾT -----